



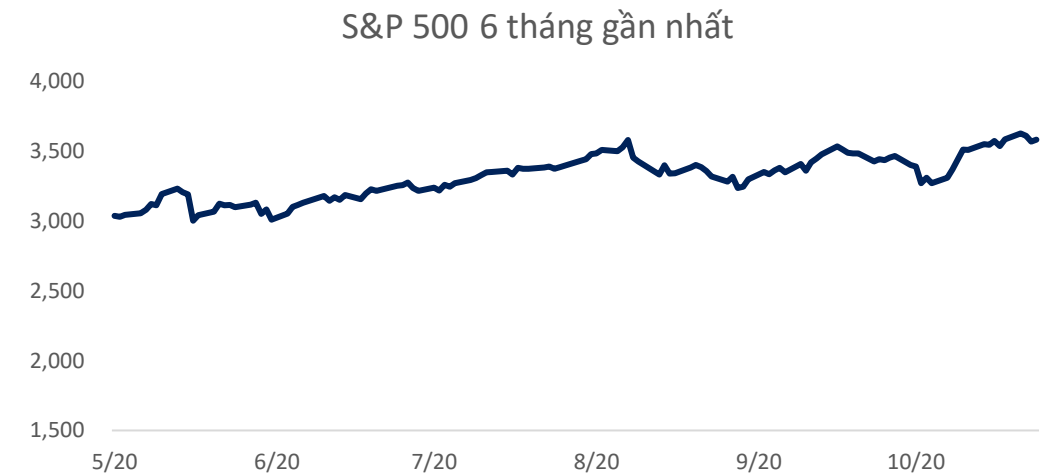
20/11/20

DAILY MORNING

Dòng tiền ngoại trở lại, VN-Index vượt 980 điểm trong phiên đảo hạm HĐTL



	20/11	% Sáng 20/11	19/11	% Ngày 19/11	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			983.26	1.00%	2.50%	4.11%
S&P 500			3,581.87	0.39%	1.27%	4.03%
S&P500 Futures	3,557.25	-0.64%	3,580.00	0.42%	-0.69%	3.63%
Shanghai			3,363.09	0.47%	0.73%	1.05%
Euro Stoxx			3,451.97	-0.87%	0.69%	6.94%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Đơn xin trợ cấp lần đầu tăng lên 742 nghìn trong tuần kết thúc hôm 14/11, từ mức 711 nghìn trong tuần liền trước. - NHTW Philippines và Indonesia cắt giảm 0.25% lãi suất điều hành. - Hungary và Ba Lan phủ quyết gói tài chính trị giá 1,850 tỷ EUR (1,100 tỷ EUR ngân sách 2021-2027 và 750 tỷ EUR quỹ phục hồi kinh tế). 9/11 ngành cấp 1 thuộc S&P500 tăng điểm. Những ngành tích cực nhất là: Năng lượng (+1.53%), Công nghệ thông tin (+0.84%), Tiêu dùng không thiết yếu (+0.46%).	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 3700
	Hỗ trợ 3150
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3500
	Hỗ trợ 3000
	Điểm PTKT TRUNG LẬP

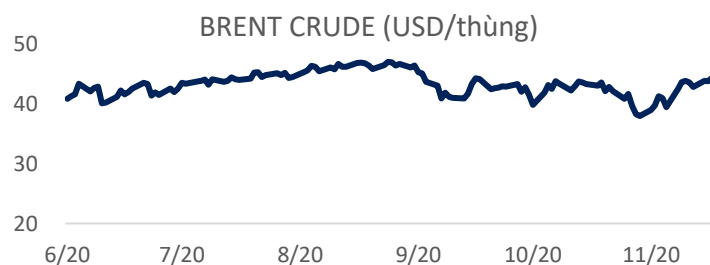


Nguồn: Bloomberg, BSC

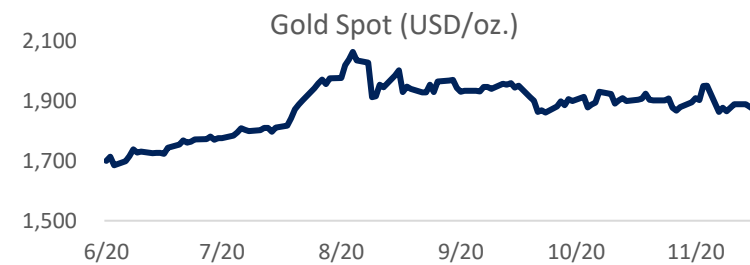
Mặt hàng	Đơn vị	20/11	% Sáng 20/11	19/11	% 19/11	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	41.65	-0.22%	41.74	-0.19%	3.79%	4.05%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.			44.20	-0.32%	1.54%	1.54%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USd/gal.	116.35	0.09%	116.25	-0.03%	3.39%	3.23%	PLX, OIL	HVN, VJC
Gold Spot	USD/oz.	1,862.25	-0.23%	1866.54	-0.30%	-1.43%	-3.23%	PNJ	
Silver Spot	USD/oz.	23.98	-0.29%	24.05	-1.17%	-2.79%	-4.26%	PNJ	
SOYBEAN	USd/bu.			1,177.50	0.15%	2.79%	10.69%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.			598.75	-1.28%	0.25%	-5.26%	AFX	
MILK	USD/cwt			15.59	-2.62%	-15.55%	-19.39%	KDC	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg	224.50	0.22%	224.00	0.58%	-4.71%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			15.28	-1.10%	2.41%	5.09%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			123.20	0.28%	9.07%	14.29%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			7093.00	0.06%	2.29%	2.81%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	3,956.00	0.53%	3935.00	0.74%	3.21%	8.92%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
LME ALUMINUM	USD/MT			1992.50	-0.28%	3.24%	8.61%	CAV, SAM, TGP, VTH	
DCE Iron Ore	CNY/MT	874.50	0.23%	872.50	1.99%	5.30%	10.70%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			64.30	1.58%	2.39%	5.58%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

- Theo Worldometer, tính tới hết 18/11, trung bình bảy ngày số ca mắc mới tại Hoa Kỳ đạt 165,398 ca, cao nhất kể từ khi dịch bệnh bùng phát.



Nguồn: Bloomberg, BSC

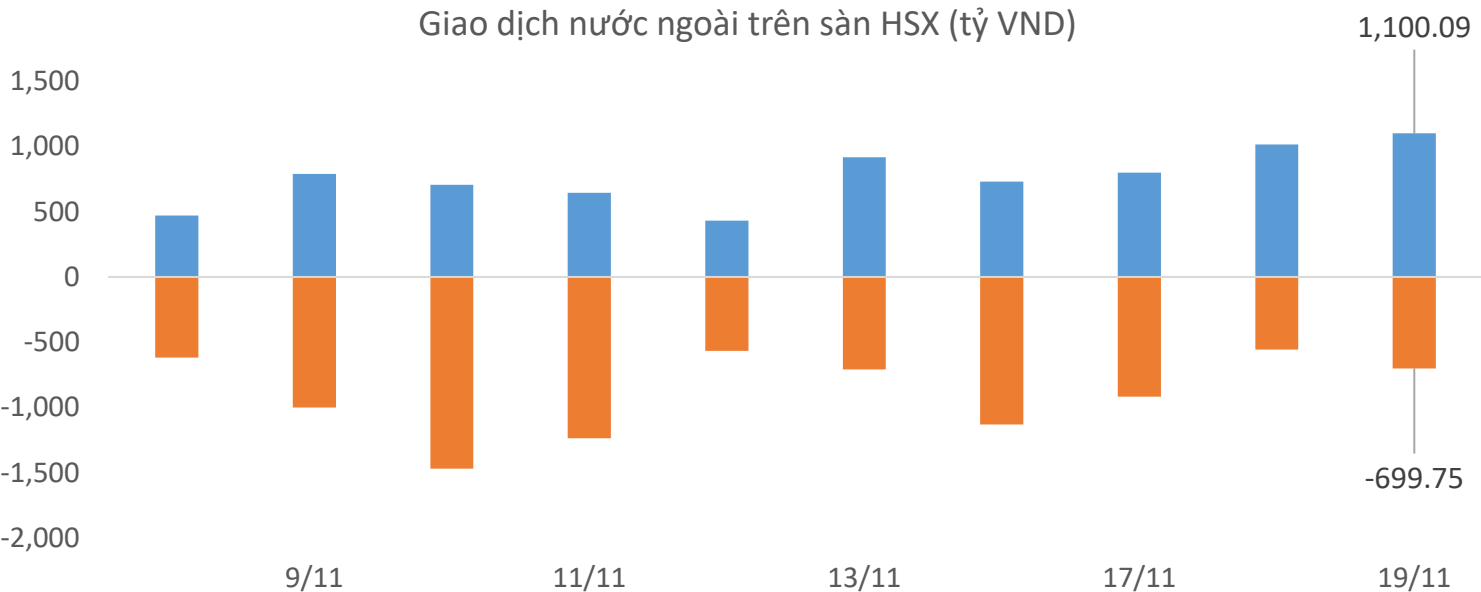


Nguồn: Bloomberg, BSC

Dòng tiền ngoại từ cơ cấu MSCI FM

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	400.8	15.6	0.00	-0.8%	0.0	0.0	-3.1	4.5	Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô hiện tại. Khối ngoại mua bán trái chiều trong khu vực. Họ mua ròng tại thị trường Indian, Indonesia, Korea, Sri Lanka, Vietnam và bán tại các thị trường còn lại.
FTSE	263.8	31.5	0.00	1.1%	0.0	0.9	2.7	2.3	
iShare	396.9	27.3	0.00	0.8%	0.0	0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	284.6	0.7	0.00	-0.1%	0.0	3.1	0.6	9.4	
FUEVFN30	111.2	0.6	0.00	0.2%	0.0	-1.8	0.1	12.7	
FUESSVFL	39.8	0.5	0.00	-0.5%	0.0	0.0	0.0	1.1	
FUESSVN30	2.4	0.5	0.00	0.7%	0.0	0.0	-0.3		
VN100	3.1	0.5	0.00	-0.3%	0.0	0.0	-0.1	0.3	
KIM	187.7	11.9	0.00	-0.5%	0.0	0.0	-3.5	2.2	
PREMIA	22.6	10.0	0.00	-1.3%	0.0	-	-	(4.5)	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	17.32	14.60	-132.69
ASEAN4*	9.81	126.30	1364.27
Ấn Độ	726.67	1480.77	5868.91
Đài Loan	-129.94	1968.53	5754.39
Hàn Quốc	-14.63	1129.10	5011.36
Nhật Bản		4038.04	8735.70
Trung Quốc			-16562.35
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-3.57	
Thái Lan		-12.15	
Singapore		-3.57	
Phillippines		-6.48	
Malaysia		-4.53	



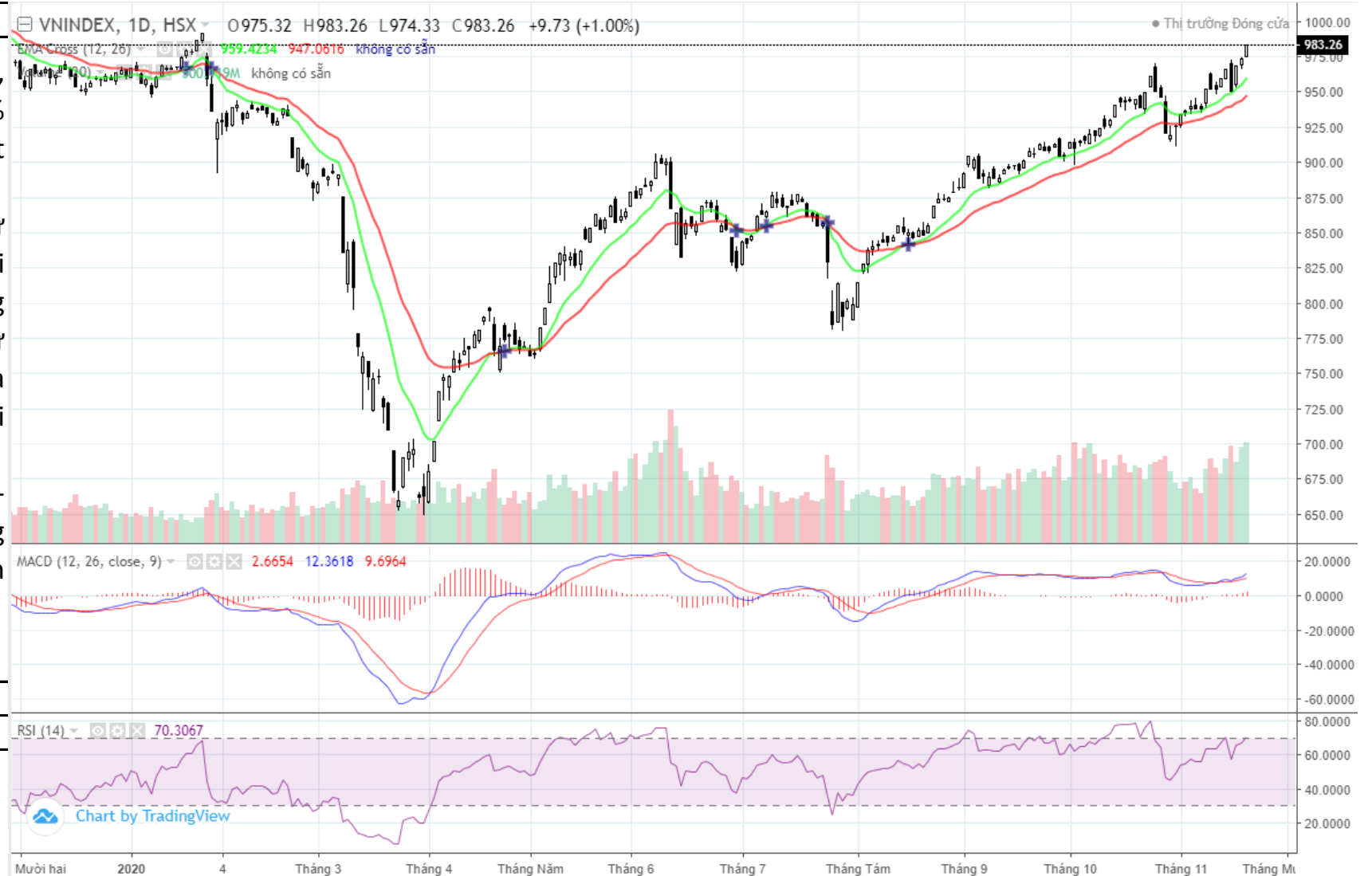
Nguồn: Fiinpro, BSC

Tin vĩ mô

- Theo đại diện IMF, nhờ kiểm soát được Covid-19, kinh tế Việt Nam dự báo tăng trưởng ở mức 2.4% trong năm 2020, 6.5% trong năm 2021, với lạm phát tại mức 4%.
- Ngân hàng Nhà nước vừa công bố Dự thảo Thông tư quy định việc tổ chức tín dụng (TCTD) mua, bán trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) trên cơ sở kế thừa Thông tư số 22/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 (Thông tư 22), Thông tư 15/2018/TT-NHNN ngày 18/6/2018 và bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung để phù hợp với thực tiễn, tình hình hoạt động của các TCTD.
- Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2994/QĐ-BCT về việc tiến hành rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ Trung Quốc.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Khả quan
Kháng cự	990
Hỗ trợ	950



Nguồn: FireAnt, BSC

- FPT: Trong tháng 10/2020 doanh nghiệp ghi nhận doanh thu 2.414 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 535 tỷ đồng, lần lượt tăng 2,2% và 10% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng đầu năm, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu đạt 23.635 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 4.349 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 7,4% và 8,9% so với cùng kỳ.
- CTD: Ngày 16/11, HĐQT đã thông qua đơn từ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc của ông Từ Đại Phúc.
- PVT: Ngày 26/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 27/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4%, thanh toán bắt đầu từ ngày 23/12/2020. Cổ tức bằng cổ phiếu được trả theo tỷ lệ 15%, tương đương PVT sẽ phát hành thêm hơn 42,2 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.
- NKG: HĐQT đã thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%. Thời gian thực hiện trong tháng 12/2020-1/2021.
- TLG: Đã thông qua phương án bán toàn bộ 1,5 triệu cổ phiếu quỹ hiện có với giá cố định 10.000 đồng/cổ phiếu cho người lao động trong Tập đoàn. Thời gian thực hiện dự kiến từ 26/11 đến 25/12/2020.
- SJD: Ngày 01/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 02/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 21%, thanh toán làm 2 đợt vào 25/12/2020 theo tỷ lệ 11% và 31/3/2021 theo tỷ lệ 10%.
- OPC: Ngày 02/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 03/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 11/12/2020.
- VHC: Doanh thu xuất khẩu tháng 10 đạt 735 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước và tăng 33% so với tháng trước. Hầu hết giá trị xuất khẩu của các dòng sản phẩm đều tăng so với cùng kỳ năm trước như cá tra tăng 9% đạt 538 tỷ đồng, sản phẩm phụ tăng 42%, sản phẩm chăm sóc sức khỏe tăng 42% và sản phẩm giá trị gia tăng tăng 7%.
- BCM: Ngày 25/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 26/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4%, thanh toán bắt đầu từ ngày 22/12/2020.
- TLG: Thông báo bán toàn bộ 1,5 triệu cổ phiếu quỹ theo phương thức chuyển quyền sở hữu qua VSD. Giá bán cố định là 10.000 đồng/CP. Thời gian thực hiện dự kiến từ ngày 26/11 đến ngày 25/12/2020. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 2 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

AAA

12.3

CTCP Nhựa An Phát Xanh

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Kháng cự

12.5

Hỗ trợ

12.25

MACD

↑

RSI

↓

Moving Avg

↑

Giá mục tiêu

13

Upside

8%

SAB

193.7

Sabeco

Xu hướng hiện tại

Tích lũy

Khuyến nghị kỹ thuật

Trung lập

Kháng cự

196

Hỗ trợ

191.75

MACD

↑

RSI

↑

Moving Avg

↓

Giá mục tiêu

208.5

Upside

8%

Phân tích chỉ tiêu định giá

Cổ phiếu có PE hiện tại 9.5 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 0.65 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 4.2 .PE ngành 27.59, PB ngành 0.91. PE thị trường 24.18, PB thị trường 1.35

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 7143.34 tỷ đồng , tăng trưởng -25.71 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 286.83 tỷ đồng , tăng trưởng -41.63 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 67.42 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 65.43 %.

Dự báo KQKD

BSC đánh giá lại dự báo của SAB 2020: DT và LNST lần lượt là 28,002 tỷ đồng (-26.6% YoY) và LNST là 4,375 tỷ đồng (-18.5% YoY), tương đương EPS fw là 6,143 VND/cp, PE fw là 31.3x và PB fw là 5.6x. DT và LNST đã điều chỉnh giảm lần lượt -8% và -11.4% so với dự báo trong báo cáo trước “Năm thử thách cho Sabeco”.

Rủi ro Đầu tư

Tình hình cạnh tranh gay gắt với các đối thủ ngoại.
Nghị định 100 ảnh hưởng tới việc tiêu thụ bia của người dân.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639